

Số: 03/QĐ-Cambridge-BMT/2026

Gia Lai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI CAMBRIDGE NGÀY 24/5/2026
tại 01A Lê Hồng Phong, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT ANH

Căn cứ vào quyết định số 273/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 của Bộ GDĐT, *Phê duyệt liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sỹ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;*

Căn cứ vào quyết định số 1296/QĐ-BGDĐT ngày 02/05/2024 của Bộ GDĐT *Điều chỉnh liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sỹ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khảo thí kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge trên giấy và trên máy tính ngày thi 24/5/2026 tại địa chỉ 01A Lê Hồng Phong, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Hội đồng thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Passport	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Tạ Ngọc Thịnh			Thạc sỹ	Trưởng Hội đồng thi
2	Phan Thanh Hiền			Thạc sỹ	Giám thị





3	Nguyễn Anh Tuấn			Cử nhân	Giám thị
4	Đỗ Thị Mỹ Hạnh			Cử nhân	Cán bộ coi thi
5	Đinh Thị Mỹ Nương			Cử nhân	Cán bộ coi thi
6	Võ Thị Hằng Ni			Cử nhân	Cán bộ coi thi
7	Lê Thị Ngọc Nhi			Cử nhân	Cán bộ coi thi
8	Văn Thanh Tâm			Thạc sỹ	Giám khảo thi Nói
9	Vũ Quỳnh Trang			Cử nhân	Giám khảo thi Nói
10	Nguyễn Thùy Linh			Cử nhân	Giám khảo thi Nói
11	Nguyễn Thị Hiếu Nha			Cử nhân	Giám khảo thi Nói
12	Trương Thị Hiệp			Thạc sỹ	Giám khảo thi Nói
13	Phạm Thị Ngọc Ý			Cử nhân	Giám khảo thi Nói

Ban quản lý địa điểm thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Hằng		Thạc sỹ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
2	Phan Thanh Hiền		Thạc sỹ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
3	Nguyễn Anh Tuấn		Cử nhân	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị

Điều 2. Hội đồng coi thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge tổ chức theo đúng quy chế thi của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge (Cambridge English Assessment) và thông tư 16/2025/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 08 năm 2025:

Thời gian và địa điểm tổ chức thi:

Thời gian: từ 07g00 đến 18g00 ngày 24/5/2026.

Địa điểm tổ chức thi: 01A Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

(Kế hoạch tổ chức thi trong phụ lục 1).

Các cấp độ thi

(Danh sách thí sinh trong phụ lục 2):

- A2 Key English Test (KET): **152** thí sinh, trong đó 133 thí sinh thi trên giấy và 19 thí sinh thi trên máy tính.
- B1 Preliminary English Test (PET): **09** thí sinh thi trên máy tính.
- B2 First Certificate in English (FCE): **03** thí sinh thi trên máy tính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà là thành viên Hội đồng khảo thí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Hội đồng khảo thí tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Như điều 1; 3 (thực hiện)
- Lưu VP



ThS. Tạ Ngọc Thịnh



KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CAMBRIDGE NGÀY 24/5/2026

Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-Cambridge-BMT/2026 ngày 14 tháng 5 năm 2026

Ngày thi	Cấp độ	Kỹ năng	Thời gian	Số lượng	Phòng thi
24/5/2026 (Sáng)	A2 KET: K1, K2 – Giấy	Nghe (30 phút)	07.30 – 08.00	44	B401, B402
		Đọc & Viết (60 phút)	08.15 – 09.15		B401, B402
		Nói (10 phút/cặp)	09.30 – 11.20		SP1, SP2
	A2 KET: K3, K4 – Giấy	Nói (10 phút/cặp)	07.30 – 09.20	44	SP1, SP2
		Nghe (30 phút)	09.30 – 10.00		B401, B402
		Đọc & Viết (60 phút)	10.15 – 11.15		B401, B402
24/5/2026 (Chiều)	A2 KET: K5 – Giấy	Nói (10 phút/cặp)	13.30 – 15.20	22	SP1
		Nghe (30 phút)	15.25 – 15.55		B401
		Đọc & Viết (60 phút)	16.10 – 17.10		B401
	A2 KET: K6 – Giấy	Nghe (30 phút)	13.30 – 14.00	23	B401
		Đọc & Viết (60 phút)	14.15 – 15.15		B401
		Nói (10 phút/cặp)	15.25 – 17.10		SP1, SP2
	A2 KET – Máy tính	Đọc & Viết (60 phút)	13.30 – 14.30	19	B303
		Nghe (30 phút)	14.35 – 15.05		B303
		Nói (10 phút/cặp)	15.10 – 16.40		SP2



Handwritten signature

24/5/2026 (Chiều)	B1 PET – Máy tính	Nói (12 phút/cặp)	14.05 – 15.05	9	SP2
		Đọc (45 phút)	15.15 – 16.00		B303
		Viết (45 phút)	16.05 – 16.50		B303
		Nghe (35 phút)	16.55 – 17.30		B303
	FCE – Máy tính	Nói (15 phút/cặp)	13.30 – 14.00	3	SP2
		Đọc (1 giờ 15 phút)	14.05 – 15.20		B302
		Viết (1 giờ 20 phút)	15.25 – 16.45		B302
		Nghe (45 phút)	16.50 – 17.35		B302